

Số: 142 /KT_TMS/2015

V/V: **Giải trình chênh lệch số liệu**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015

trước và sau kiểm toán năm

2014 của BCTC hợp nhất

Kính gửi : SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
1. Tiền	111	90.958.825.581	92.007.046.256	1.048.220.675	Bổ sung hợp nhất tiền gửi ngân hàng tại công ty con
2. Phải thu của khách hàng	131	42.860.248.647	45.266.677.138	2.406.428.491	Điều chỉnh công nợ nội bộ
3. Trả trước cho người bán	132	16.026.195.085	14.122.955.309	(1.903.239.776)	Bổ sung hợp nhất khoản ký quỹ tiền thuê đất tại công ty con và trình bày lại sang chỉ tiêu mã số 158
4. Các khoản phải thu khác	138	18.141.678.647	6.391.544.455	(11.750.134.192)	Trình bày lại sang chỉ tiêu mã số 252
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	7.653.404.989	9.945.370.177	2.291.965.188	Trình bày lại từ chỉ tiêu mã số 132 và điều chỉnh khác
6. Phải thu dài hạn khác	218	-	20.000.000.000	20.000.000.000	Trình bày lại khoản góp vốn hợp tác kinh doanh
7. Tài sản cố định hữu hình	221	241.288.421.083	248.265.157.233	6.976.736.150	
- Nguyên giá	222	429.909.886.148	438.177.304.223	8.267.418.075	Trình bày tăng nguyên giá tài sản do hợp nhất.
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(188.621.465.065)	(189.912.146.990)	(1.290.681.925)	Trình bày tăng khấu hao hợp nhất tương ứng.
8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	25.414.099.912	18.164.099.912	(7.250.000.000)	Điều chỉnh hợp nhất lợi nhuận chưa thực hiện đối với tài sản Công ty mẹ mua từ công ty con
9. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	351.985.520.366	338.468.059.145	(13.517.461.221)	Trình bày lại khoản góp vốn hợp tác kinh doanh sang chỉ tiêu mã số 218 và điều chỉnh tăng lợi nhuận từ công

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
					ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu
10. Phải trả cho người bán	312	6.764.935.940	10.608.124.655	3.843.188.715	Điều chỉnh trình bày công nợ nội bộ
11. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	11.744.097.328	14.721.622.210	2.977.524.882	Điều chỉnh trình bày từ chỉ tiêu mã số 338 và điều chỉnh khác
12. Doanh thu chưa thực hiện	338	3.171.836.615	-	(3.171.836.615)	Điều chỉnh trình bày sang chỉ tiêu mã số 319
13. Lợi nhuận chưa phân phối	420	301.515.187.428	296.241.899.498	(5.273.287.930)	Điều chỉnh giảm do trích lập các quỹ trong Công ty liên kết.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	437.037.149.079	442.358.239.378	5.321.090.299	Phân loại lại trình bày từ chỉ tiêu mã số 31 sang
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	437.037.149.079	442.358.239.378	5.321.090.299	Do điều chỉnh trình bày ở chỉ tiêu mã số 01
3. Giá vốn hàng bán	11	342.779.119.191	349.122.817.918	6.343.698.727	Điều chỉnh trình bày từ mã số 32 sang
4. Thu nhập khác	31	38.357.508.311	31.267.630.683	(7.089.877.628)	Điều chỉnh trình bày sang mã số 01 và giảm giao dịch nội bộ
5. Chi phí khác	32	25.654.058.504	18.777.899.147	(6.876.159.357)	Điều chỉnh trình bày sang mã số 11 và giao dịch nội bộ
6. Phần lãi, hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	78.945.043.568	76.559.020.904	(2.386.022.664)	Điều chỉnh giảm lãi trong Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Trân trọng,

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nơi phân:

Nguyễn Chí Dữ;

- Như trên

- Lưu P.KTTC, P.TCHCT

Công ty cổ phần Transimex-Saigon

Tổng Giám đốc



Lê Duy Hiệp